TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Quyết định giám đốc thẩm Số: 16/2024/HC-GĐT Ngày 17/4/2024 V/v Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

- Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Minh Thủy;

Các Thẩm phán: - Ông Ngô Hồng Phúc;

- Ông Trần Hồng Hà;

- Ông Nguyễn Biên Thùy;

- Ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân tối cao.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa: Ông Lê Tiến, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hành chính về *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"* giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

1.1. Ông Đỗ Minh M (Trần Minh M), sinh năm 1950;

1.2. Bà Đỗ Thị V, sinh năm 1952;

Cùng trú tại: Số 23 Phan Chu T, phường Thắng L, thành phố Buôn Ma T, tỉnh Đắk Lắk.

1.3. Ông Đỗ Văn K, sinh năm 1966;

1.4. Bà Đỗ Thị A, sinh năm 1971;

1.5. Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1974;

Cùng trú tại: số 35A Hà Huy T, phường Tân L, thành phố Buôn Ma T, tỉnh Đắk Lắk.

2. Người bị kiện:

2.1. UBND tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện hợp pháp: Ông Võ Văn C, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 10584/UQ-UBND ngày 24/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk).

2.2. UBND thành phố Buôn Ma T, tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện hợp pháp: Ông Lưu Văn K1, Phó Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma T, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Thực hiện Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư đường Hà Huy T, phường Tân L, thành phố Buôn Ma T, tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi là Dự án), ngày 21/6/2018, UBND thành phố Buôn Ma T ban hành Quyết định số 3853/QĐ-UBND (sau đây gọi là Quyết định số 3853) thu hồi 4.533,9 m^2 đất thuộc Thửa đất số 9, Tờ bản đồ số 22 khu dân cư Hà Huy T, phường Tân L (trong đó có 300 m^2 đất ở và 4.233,9 m^2 đất trồng cây lâu năm) của hộ gia đình ông Đỗ Minh M. Nguồn gốc diện tích đất này do Nông trường 11/3 thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp cà phê Đắk Lắk bán thanh lý tài sản cố định cho ông M vào năm 1991. Sau khi mua tài sản cố định, năm 1992, ông M cho các em là ông Đỗ Văn K, bà Đỗ Thị N và bà Đỗ Thị A mỗi người một phần đất trong tổng diện tích 4.533,9 m^2 đất nêu trên. Các hộ gia đình ông M, ông K, bà N và bà A đều xây dựng nhà ở và canh tác sử dụng ổn định từ năm 1991, 1992 đến năm 2018.

Cùng thực hiện Dự án trên, UBND thành phố Buôn Ma T cũng thực hiện việc thu hồi 2.533,4 m^2 đất thuộc Thửa đất số 10-1, Tờ bản đồ số 22-2 và 338,9 m^2 đất thuộc Thửa đất số 51, Tờ bản đồ số 22 (loại đất trồng cây lâu năm) hiện đang do bà Đỗ Thị V (vợ ông M) và ông K quản lý. Nguồn gốc các thửa đất này do Nhà nước giao cho Công ty TNHH MTV Cà phê Buôn Ma T, tỉnh Đắk Lắk quản lý và Công ty TNHH MTV Cà phê Buôn Ma T ký kết các Hợp đồng giao khoán đất với bà V và ông K.

Ngày 04/12/2018, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 3283/QĐ-UBND (sau đây gọi là Quyết định số 3283) về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án có nội dung hệ số điều chỉnh giá đất phê duyệt: 4,95 lần tính trên giá đất ở đô thị thuộc đường hẻm, đường rộng 5m cách đường Hà Huy T, thành phố Buôn Ma T từ 50m đến 150 m có giá đất là 2.464.000 đồng/m^2; 15,4 lần tính trên giá đất trồng cây lâu năm được quy hoạch đất phi nông nghiệp tại vị trí 2, phường Tân L, thành phố Buôn Ma T có giá đất 67.500 đồng/m^2 (45.000 đồng/m^2 x 1,5).

Ngày 21/6/2019, UBND thành phố Buôn Ma T ban hành Quyết định số 3851/QĐ-UBND (sau đây gọi là Quyết định số 3851) về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng Dự án cho 05 hộ gia đình và 01 tổ chức. Theo Bảng tổng hợp kinh phí bồi thường kèm theo Quyết

định số 3851, trong đó có hộ ông M, bà V, ông K, bà N và bà A được bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

+ Đối với Thửa đất số 9, Tờ bản đồ số 22:

- Hộ ông M được bồi thường tổng số tiền tổng số tiền 8.481.556.328 đồng (trong đó đất ở 300 m^2 được bồi thường 3.659.040.000 đồng nhưng thu tiền nộp ngân sách Nhà nước là 295.680.000 đồng và đất trồng cây lâu năm 4.233,9 m^2 được bồi thường 4.401.139.050 đồng, tổng cộng đất được bồi thường là 7.764.499.050 đồng; tài sản trên đất được bồi thường cụ thể, nhà: 438.694.880 đồng, vật kiến trúc: 278.362.398 đồng);

- Hộ bà A được bồi thường tài sản xây dựng trên đất là 857.159.840 đồng;

- Hộ ông K được bồi thường tài sản xây dựng trên đất 485.089.791 đồng;

- Hộ bà N được bồi thường tài sản xây dựng trên đất là 177.121.483 đồng;

+ Đối với Thửa đất số 10-1, Tờ bản đồ số 22: Bà V không được bồi thường về đất nhưng được bồi thường hỗ trợ về tài sản, vật kiến trúc và hỗ trợ chính sách khác với tổng số tiền 1.366.195.903 đồng (trong đó chính sách hỗ trợ là 1.076.627.540 đồng).

+ Đối với Thửa đất số 51, Tờ bản đồ số 22: Ông K không được bồi thường về đất nhưng được bồi thường hỗ trợ về tài sản trên đất và hỗ trợ chính sách khác với tổng số tiền 171.130.281 đồng (trong đó chính sách hỗ trợ là 151.437.465 đồng).

Ông M, bà V, bà N, bà A và ông K cho rằng Quyết định số 3283 và Quyết định số 3851 nêu trên không phù hợp với quy định của pháp luật, không phù hợp với giá cả thị trường, thiếu công bằng. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây lâu năm chỉ có 15,4 lần tương ứng đơn giá bồi thường là 1.039.000 đồng/m^2 là quá thấp. Trong khi đó, Dự án Hồ thủy lợi Ea T, thành phố Buôn Ma T (phường Tự A - Đợt 1) có hệ số điều chỉnh giá đất từ 20,86 đến 27,47 lần tương ứng giá bồi thường đất trồng cây lâu năm vị trí 1 trung bình khoảng 2.000.000 đồng/m^2; Dự án xây dựng đường chiến lược - đường Mai Thị L có hệ số điều chỉnh giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm là 19,3 lần, áp giá bồi thường đất trồng cây lâu năm buôn M'Duk vị trí 1 là 2.000.025 đồng/m^2, cao gấp đôi so với đơn giá bồi thường đất trồng cây lâu năm quy hoạch đất phi nông nghiệp của hộ ông M, bà V, ông K.

Do đó, ngày 06/11/2019 ông M, bà V, bà N, bà A và ông K khởi kiện (đơn đến Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk ngày 22/11/2019) yêu cầu Tòa án tuyên hủy một phần Quyết định số 3283 về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất nông nghiệp. Tại Bản tự khai ngày 08/6/2020, ông M xác định bà A và bà N không yêu cầu hủy Quyết định số 3283; chỉ có ông M và bà V, ông K yêu cầu hủy Quyết định số 3283 vì liên quan đến đơn giá đất làm căn cứ tính tiền hỗ trợ khác cho bà V và ông K.

Theo Thông báo số 1083/TB-UBND ngày 11/9/2019 của UBND thành phố

Buôn Ma T, hộ ông M được giao 03 lô đất tái định cư gồm Thửa đất số 26, Thửa đất số 27 và Thửa đất số 28 khu D1 thuộc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu nhà ở xã hội, nhà công vụ và nhà ở thương mại phường Tân L, thành phố Buôn Ma T; về hỗ trợ tiền thuê nhà: sau khi hộ ông M và các hộ liên quan tự nguyện di dời tài sản, bàn giao mặt bằng, đề nghị liên hệ với Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Buôn Ma T để được xem xét hỗ trợ theo quy định. Ông M cho rằng đến nay, gia đình ông vẫn chưa nhận được đất tái định cư nên ông M yêu cầu hủy một phần Quyết định số 3851 đối với nội dung bồi thường đất ở để bồi thường, hỗ trợ bằng hình thức giao 03 lô đất tái định cư như Thông báo số 1083/TB-UBND ngày 11/9/2019 của UBND thành phố Buôn Ma T; yêu cầu UBND thành phố Buôn Ma T bổ sung nội dung hỗ trợ kinh phí đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ ông M (đối với Thửa đất số 9, Tờ bản đồ số 22).

Bà V yêu cầu hủy một phần Quyết định số 3851 đối với nội dung hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm do UBND thành phố Buôn Ma T đã tính toán sai; trong cùng quyết định phê duyệt phương án bồi thường, cùng loại đất nhưng ông K được hỗ trợ theo mức 45.000 đồng/m^2 x 1,5 x 2, nhưng bà V chỉ được hỗ trợ với mức 45.000 đồng/m^2 x 1,5 x 1,5. Bà V yêu cầu được hỗ trợ bằng với mức của ông K.

Ông K, bà A và bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 3851, yêu cầu UBND thành phố Buôn Ma T bổ sung phương án hỗ trợ tiền thuê nhà đối với các ông, bà.

Người bị kiện là UBND tỉnh Đắk Lắk trình bày:

Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Buôn Ma T thuê Chi nhánh Công ty cổ phần thông tin và thẩm định giá miền Trung tại Đắk Lắk xác định giá đất. Sau khi tổ chức xác định giá đất, đơn vị tư vấn có Chứng thư số 34/BĐS-CIVS-ĐL ngày 16/5/2018; Phương án giá đất số 34/BĐS-CIVS-ĐL ngày 16/5/2018; Báo cáo thuyết minh xây dựng phương án giá đất số 34/BĐS-CIVS-ĐL ngày 16/5/2018. Ngày 18/6/2018, UBND thành phố Buôn Ma T cùng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài chính kế hoạch, Phòng Quản lý đô thị, UBND phường Tân L và đơn vị tư vấn họp đồng họp để thống nhất về giá đất trước khi Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Buôn Ma T có Tờ trình số 126/TTr-CNBMT ngày 26/6/2018 về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.

Ngày 20/7/2018, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Buôn Ma T có Báo cáo số 129/BC-TTPTQĐ về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất và căn cứ để xác định bồi thường đối với Thửa đất số 9, Tờ bản đồ số 22 khi Nhà nước thu hồi đất. Ngày 12/10/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk đề nghị Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh Đắk Lắk thẩm định phương án hệ số điều chỉnh giá đất. Sau khi tổ chức thẩm định phương án giá đất, ngày 14/11/2018 Hội đồng thẩm định giá đất có Công văn số 2649/HĐTĐGĐ về việc báo cáo thẩm định phương án, hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường, phương án giá đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua

hình thức đấu giá quyền sử dụng đất. Ngày 04/12/2018, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 3283 về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất là đúng theo quy định của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây lâu năm phê duyệt 15,4 lần tính trên giá đất trồng cây lâu năm được quy hoạch đất phi nông nghiệp tại vị trí 02, phường Tân L đã phản ánh đúng giá đất thị trường tại khu vực thu hồi đất vào thời điểm tổ chức tư vấn xác định giá đất.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho người bị kiện là UBND thành phố Buôn Ma T nhưng UBND thành phố Buôn Ma T không gửi Văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện, cũng không tham gia các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại của Tòa án.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2020/HC-ST ngày 10/9/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Minh M, bà Đỗ Thị V, ông Đỗ Văn K, bà Đỗ Thị N và bà Đỗ Thị A:

+ Hủy một phần Quyết định số 3851/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của UBND thành phố Buôn Ma T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, phần nội dung bồi thường đất ở cho ông Đỗ Minh M và phần nội dung hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho bà Đỗ Thị V.

+ UBND thành phố Buôn Ma T phải ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung nội dung giao 03 suất đất tái định và hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho ông Đỗ Minh M.

+ UBND thành phố Buôn Ma T phải ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung nội dung hỗ trợ tiền thuê nhà theo quy định của pháp luật cho ông Đỗ Văn K, bà Đỗ Thị N và bà Đỗ Thị A.

+ UBND thành phố Buôn Ma T phải ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ nội dung hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho bà Đỗ Thị V theo đúng quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Minh M, bà Đỗ Thị V, ông Đỗ Văn K. Hủy một phần Quyết định số 3283/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk, phần nội dung phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây lâu năm. Buộc UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành quyết định phê duyệt lại hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây lâu năm cho ông Đỗ Minh M, bà Đỗ Thị V, ông Đỗ Văn K.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị N và bà Đỗ Thị A đối với yêu cầu hủy một phần Quyết định số 3283/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk, phần nội dung phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây lâu năm.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 06/10/2020, UBND tỉnh Đắk Lắk có đơn kháng cáo đề nghị sửa bản án hành chính sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của ông M, bà V, ông K, bà A và bà N về việc hủy một phần Quyết định số 3283.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 100/2021/HC-PT ngày 22/01/2021, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng quyết định:

- Không chấp nhận đơn kháng cáo của UBND tỉnh Đắk Lắk. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2020/HC-ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Minh M, bà Đỗ Thị V, ông Đỗ Văn K, bà Đỗ Thị N và bà Đỗ Thị A. Hủy một phần Quyết định số 3283/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk, phần nội dung phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây lâu năm. Buộc UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành quyết định phê duyệt lại hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây lâu năm cho ông Đỗ Minh M, bà Đỗ Thị V, ông Đỗ Văn K.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn tuyên về án phí.

Ngày 09/3/2021, Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên.

Tại Công văn số 252/UBND-NNMT ngày 11/01/2023, UBND tỉnh Đắk Lắk cho biết, thi hành Bản án hành chính phúc thẩm số 100/2021/HC-PT ngày 22/01/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, trên cơ sở Quyết định số 3225/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ủy quyền phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất; ủy quyền thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, UBND thành phố Buôn Ma T đã ban hành Quyết định số 5933/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng các công trình, dự án trên địa bàn thành phố Buôn Ma T và Quyết định số 7554/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 về việc phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện phương án hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư đường Hà Huy T, phường Tân L, thành phố Buôn Ma T, tỉnh Đắk Lắk cho 05 hộ gia đình, cá nhân; tổng kinh phí điều chỉnh, phê duyệt, bổ sung là 3.438.122.000 đồng.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 02/2024/KN-HC ngày 18/01/2024, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 100/2021/HC-PT ngày 22/01/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm, hủy Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên và hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2020/HC-ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về phần liên quan đến Quyết định số 3283/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của

UBND tỉnh Đắk Lắk; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk để giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 02/2024/KN-HC ngày 18/01/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Đối với Quyết định số 3851

Tòa án cấp sơ thẩm quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M, bà V, ông K, bà N và bà A hủy một phần Quyết định số 3851 (phần nội dung bồi thường đất ở cho ông M và phần nội dung hỗ trợ, đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho bà V) và quyết định UBND thành phố Buôn Ma T phải thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, phần quyết định này của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật.

[2]. Đối với Quyết định số 3283

Ngày 04/12/2018, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 3283 về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện xây dựng Dự án có nội dung: Hệ số điều chỉnh giá đất phê duyệt: 4,95 lần tính trên giá đất ở đô thị thuộc đường hẻm, đường rộng 5 m cách đường Hà Huy T, thành phố Buôn Ma T từ 50 m đến 150 m có giá đất là 2.464.000 đồng/m^2; Hệ số điều chỉnh giá đất phê duyệt: 15,4 lần tính trên giá đất trồng cây lâu năm được quy hoạch đất phi nông nghiệp tại vị trí 2, phường Tân L, thành phố Buôn Ma T có giá đất 67.500 đồng/m^2 (45.000 đồng/m^2 x 1,5). Như vậy, Quyết định số 3283 phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất cho toàn bộ dự án mà không có danh sách các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất kèm theo nên không làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt quyền, lợi ích hợp pháp hay nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Do đó, theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính thì Quyết định số 3283 không phải là quyết định hành chính thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định Quyết định số 3283 là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; từ đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Minh M, bà Đỗ Thị V và ông Đỗ Văn K, hủy một phần Quyết định số 3283, phần nội dung phê duyệt có hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây lâu năm là không đúng. Tòa án cấp phúc thẩm không phát hiện sai lầm của Tòa án cấp sơ thẩm nên quyết định giữ nguyên Bản án sơ thẩm là không đúng. Ngoài ra, Quyết định số 3283 không có tên ông M, bà V, ông K nhưng Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm tuyên hủy một phần Quyết định số 3283 và buộc UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành quyết định phê duyệt lại hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây lâu năm cho ông M, bà V, ông K cũng là không đúng.

[3]. Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà N và bà

A đối với Quyết định số 3283 là đúng. Tòa án cấp phúc thẩm quyết định giữ nguyên Bản án sơ thẩm nhưng lại tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện nêu trên của cả bà N, bà A, là không đúng.

Tuy nhiên, sau khi Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, UBND thành phố Buôn Ma T đã ban hành Quyết định số 7554/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án với tổng kinh phí điều chỉnh, phê duyệt bổ sung là 3.438.122.000 đồng. Do đó, cần phải hủy Bản án hành chính phúc thẩm và hủy Bản án hành chính sơ thẩm để giải quyết sơ thẩm lại. Khi giải quyết lại, Tòa án căn cứ khoản 3 Điều 194 Luật Tố tụng hành chính để giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 266; Điều 271; khoản 3 Điều 272 và Điều 274 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 02/2024/KN-HC ngày 18/01/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 100/2021/HC-PT ngày 22/01/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;

2. Hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 100/2021/HC-PT ngày 22/01/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2020/HC-ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về phần liên quan đến Quyết định số 3283/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk để giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- Viện trưởng VKSNDTC (để biết);
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng (để biết);
- TAND tỉnh Đắk Lắk (kèm hồ sơ vụ án);
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk (để biết);
- VKSNDCC tại Đà Nẵng (để biết);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Vụ GĐKT III (2), VP (TANDTC), Thư ký Thẩm phán, HSVA, Ths.

TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Minh Thủy